

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

NGÀY 08/11/2024

Vàng giảm mạnh, chứng khoán
được lợi...



Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

 <https://www.apsc.vn>

 (024) 3933 4666

 support@apsc.vn

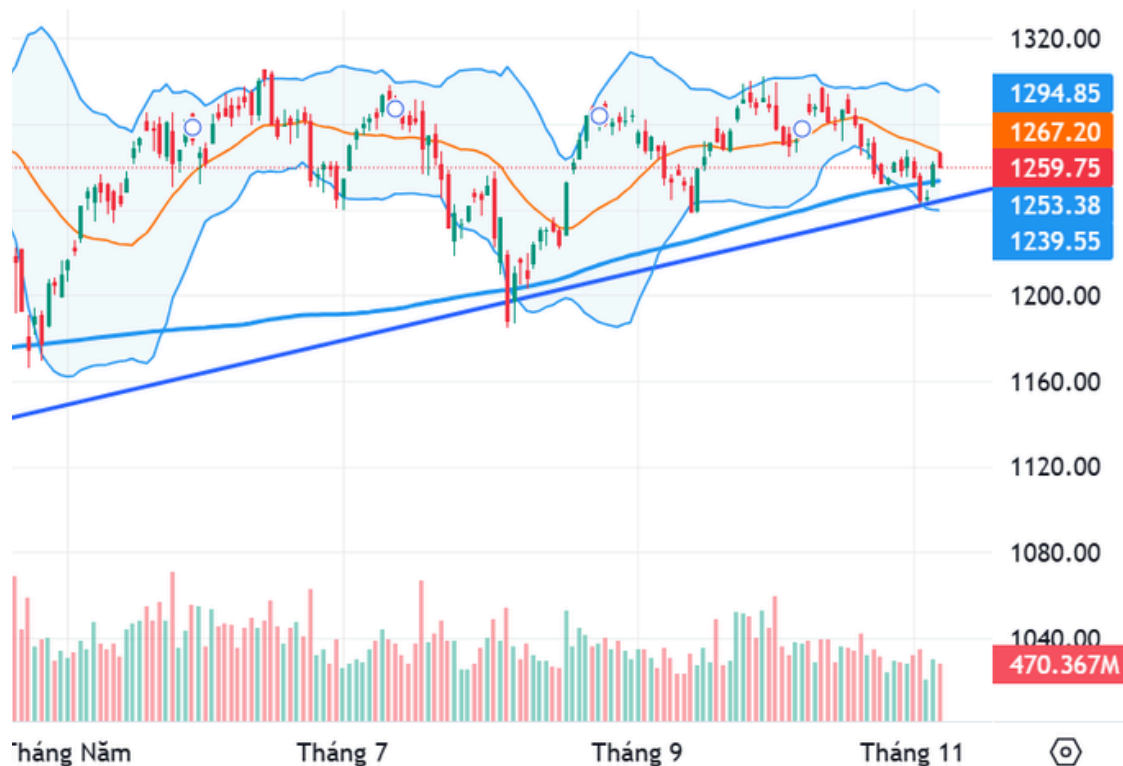


Bộ phận Phân tích & Tự doanh

Research & Proprietary trading

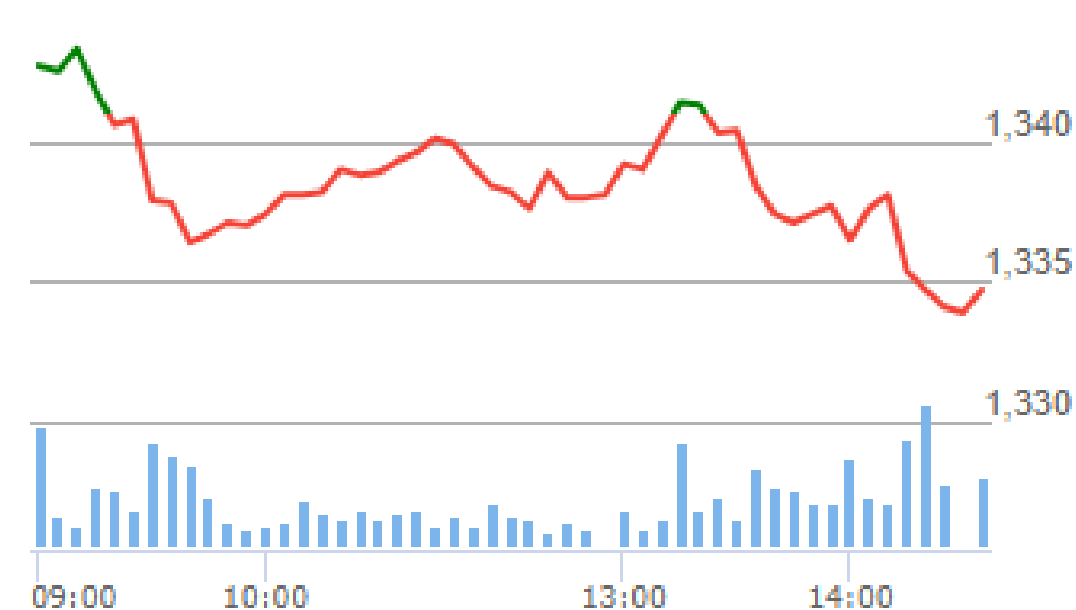


Đồ thị kỹ thuật VN-index



Phái sinh VN30F1M

Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
1334.7	-6.3	+8.05	62,142



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Tiếp nối đà hưng phấn từ phiên trước đó thị trường mở cửa ngày 7/11 giao dịch trong sắc xanh tích cực với dòng tiền lan tỏa. Tuy nhiên áp lực chốt lời khi chỉ số tiệm cận đường kháng cự MA 20 cùng dòng tiền chưa đủ mạnh khiến thị trường quay đầu nhẹ cuối phiên. **Kết phiên, VN-Index giảm 1,53 điểm (-0,12%), xuống 1.259,75 điểm. Tổng giá trị giao dịch trên Hsx giảm hơn 1.700 tỷ về quanh 12.500 tỷ đồng.**

-Khối ngoại tiếp tục xu hướng bán ròng với 390 tỷ đồng trên Hsx trong khi tự doanh mua ròng nhẹ 93 tỷ đồng.

-Nhóm cổ phiếu công nghệ là điểm sáng trong phiên khi bứt phá ấn tượng như VGI (+6,97%) CMG (+3,52%) CTR (+2,4%)...

-Nhóm bất động sản quay lại đà tăng, trong đó cổ phiếu NVL khớp hơn 18,1 triệu đơn vị - mức cao nhất trong hơn một tháng qua. DXG lùi về tham chiếu tại 16.900 đồng, khớp lệnh cao nhất sàn với 22,7 triệu đơn vị. PDR, DIG, KHG, HDG, HQC, KDH, HDC, LDG, SXR, HPX, FIT, NLG, thậm chí DXS còn tăng kịch trần lên 6.220 đồng/cổ phiếu.

-Nhóm ngân hàng với bộ đôi BID và CTG lấy đi tổng cộng hơn 1 điểm, dù vậy hai mã đều giảm dưới 1%. Trong khi đó, VCB lại tăng 0,32% lên 93.200 đồng/cổ phiếu và đóng góp hơn 0,4 điểm vào thị trường. Còn STB, LPB, KLB, PGB ngược chiều kết phiên trong sắc xanh.

-Thị trường phái sinh có một phiên “bẫy Long” khi tận dụng sự hưng phấn đầu phiên của giới đầu tư nhưng sau đó chuyển dần sang ép Short vào cuối phiên gần mức thấp nhất.

--> **Đánh giá:** Việc tỷ giá có dấu hiệu hạ nhiệt và người dân đổ xô đi bán vàng khi giá giảm mạnh có thể xem là các tin tốt lành đối với dòng tiền vào thị trường chứng khoán khi các kênh đầu tư thay thế giảm sức hút. Cơ hội thị trường hiện tại đã nhiều hơn với nhiều cổ phiếu tăng khá tốt dù chỉ số có thể không tăng nhiều.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

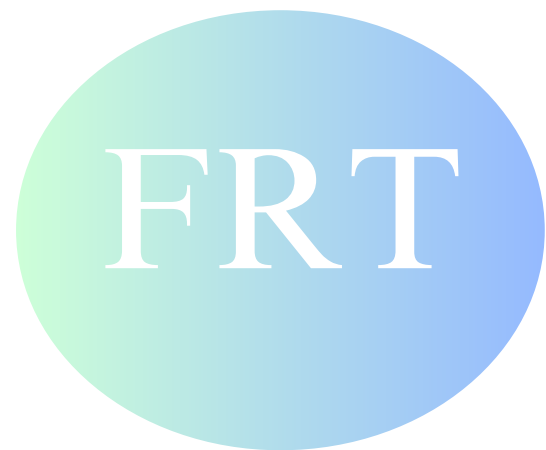
-Đồ thị VN-Index có cây nến dài giảm điểm sau khi chạm cản kháng cự quan trọng tại đường MA 20. **Điều này cũng có thể hiểu được khi đà tăng chưa có sự đồng thuận của dòng tiền khi khối lượng giao dịch vẫn ở mức thấp. Chỉ báo MACD có dấu hiệu cắt lên mở ra khả năng tăng giá vẫn còn.**

+Kịch bản 1 (60%) Vnindex tạo đáy quanh 1240 và phục hồi trở lại.

+Kịch bản 2 (40%) VN-Index giảm mạnh phá đáy trước và rơi tiếp về vùng 1200.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Nhà đầu tư nên tập trung vào các cổ phiếu có dòng tiền. **Tìm kiếm cơ hội tại những cổ phiếu xây nền hoặc cổ phiếu tốt nhưng giá cổ phiếu chiết khấu sâu.** Tận dụng các nhịp rung lắc thị trường để trading cổ phiếu có sẵn. **Ưu tiên cổ phiếu bất động sản, chứng khoán hiện tại.** Nhóm ngành đáng chú ý khác: ngân hàng, thép, dầu khí, cao su, thủy sản...



	THEO DÕI
Khuyến nghị	
Giá ngày 7/11/2024	170
Vùng giải ngân	134-136
Giá mục tiêu	160
% Tăng giá	18%
Giá cắt lỗ ngắn hạn	121
Vốn hóa (tỷ đồng)	23,161
SLCP lưu hành (cp)	136,242,389
KLGD BQ 10 phiên (cp/phiên)	298,170
Giá sổ sách	14.61
EPS cơ bản	775.00
P/E	222.68
P/B	11.80



Điểm nhấn

-Tại thời điểm cuối quý III, tổng tài sản của FPT Retail đạt 14.500 tỷ đồng, tăng 10.6% so với đầu năm. Công ty có vị thế tài chính lành mạnh với lượng tiền và tiền gửi ngân hàng khoảng 2.800 tỷ đồng, chiếm xấp xỉ 20% tổng tài sản.

-**Cơ cấu doanh thu cho thấy, trong số 28.656 tỷ đồng doanh thu thuần quý III Long Châu chiếm tỷ trọng lớn với 18.000 tỷ đồng, tăng 62% svck và đóng góp 62% vào doanh thu Tập đoàn.** Mạng lưới cửa hàng Long Châu liên tục được mở rộng mạnh mẽ. Cụ thể trong Q3/2024, FRT đã mở mới 143 cửa hàng, nâng tổng số lên 1.849 điểm bán, duy trì mức doanh thu trung bình khoảng 1,2 tỷ đồng/tháng/cửa hàng. Long Châu đẩy mạnh chuỗi nhà thuốc bằng cách tăng thêm nhiều dịch vụ mới như Long Châu 24/7 hay tham gia chuẩn đoán điều trị, chiến lược này sẽ giúp thu hút các bệnh nhân mãn tính từ đó gia tăng lượng khách trung thành trong chuỗi. Doanh thu chuỗi FPT Shop mang về 10,904 tỷ đồng, giảm 10.78% svck. Trong nỗ lực cải thiện hiệu quả, FPT Retail đã đóng cửa 118 cửa hàng kém hiệu quả và hiện còn 637 điểm bán.

-**Chuỗi tiêm chủng được xem là tiềm năng và có thể đem lại nguồn thu lớn cho FRT trong tương lai.** Thị trường tiêm chủng của Việt Nam có tiềm năng lớn khi tỷ lệ bao phủ vaccine chỉ đạt 5% trong khi nhận thức về chăm sóc sức khỏe của người dân đang tăng. Thị trường tiêm chủng vaccine tại Việt Nam đến cuối 2023 đạt giá trị hơn 2,2 tỷ đô với các đối thủ cạnh tranh chính gồm VNVC, Medlatic, Vinmec trong đó VNVC chiếm gần 70% thị phần. Dù mới đi vào hoạt động Hệ thống tiêm chủng của FRT đã đạt con số 115 trung tâm, đạt 1 nửa so với VNVC. Chiến lược ban đầu sẽ tập trung cạnh tranh về giá và các giải pháp tài chính để chiếm thị phần. FRT có thể tận dụng mặt bằng chung của hai mảng dược và tiêm chủng để giảm chi phí, tăng khả năng cạnh tranh về giá. Thị trường vaccine Việt Nam được chia làm 2 phần lớn là tiêm chủng bắt buộc (trẻ em, phụ nữ mang thai) và tiêm chủng dịch vụ. Trong đó, tiêm chủng bắt buộc chủ yếu được thực hiện qua các đợt tiêm chủng mở rộng theo hỗ trợ của Bộ Y tế. Đối với tiêm chủng dịch vụ, tỷ lệ tiêm chủng vẫn ở mức thấp (chỉ chiếm 5%), do đó, dư địa phát triển cho các trung tâm tiêm chủng vẫn còn nhiều, tập trung vào chủng vaccine HPV, phế cầu khuẩn và ngừa cúm.

-**Kết quả kinh doanh.** Trong quý 3, Doanh thu công ty đạt 10.409 tỷ đồng, tăng 25.94% so với cùng kỳ năm trước, Doanh nghiệp báo lãi sau thuế 165,4 tỷ, tăng so với mức lỗ cùng kỳ năm trước (Quý 3.2024 lợi nhuận âm 13 tỷ đồng). Lũy kế 9 tháng, FPT Retail đạt doanh thu 28.749 tỷ đồng tăng trưởng 23.64%; LNST là 275 tỷ đồng. Năm 2024, Doanh nghiệp đặt mục tiêu Doanh thu 37.300 tỷ đồng và LNST 125 tỷ đồng. Với kết quả này, FRT đã hoàn thành lần lượt 77%/286% kế hoạch.

-**Phân tích kỹ thuật.** Cổ phiếu có nhịp chạy ấn tượng sau khi phá đỉnh lịch sử 2022 với khoảng upsize 60%. Hiện tại cổ phiếu đang vận động tái tích lũy quanh nền 160.000-190.000. Cổ phiếu có hỗ trợ gần nhất quanh Ma200 tại vùng giá 160.000.

Rủi ro

-Mảng ICT đã bão hòa, đóng góp vào cơ cấu doanh thu sẽ dần suy giảm.

-Trung tâm tiêm chủng ghi nhận lỗ nhiều hơn dự kiến khiến biên lãi ròng Long Châu suy giảm.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Ngành	Khuyến nghị	Vùng mua tiềm năng	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	09/10/2024	DRI	Cao su tự nhiên	Theo dõi	10-11	13	9	+24%
2	10/10/2024	NKG	Thép	Theo dõi	16-18	20	14.5	+18%
3	11/10/2024	MSN	Tiêu dùng	Chờ mua	72-74	82	65	+11%
4	14/11/2024	VOS	Vận tải biển	Bán	11-12	14	10	+21%
5	16/10/2024	ITC	Bất động sản	Nắm giữ	10-11	13	9	+24%
6	17/10/2024	VNM	Tiêu dùng	Theo dõi	63-65	70	59	+9%
7	18/10/2024	KBC	Bất động sản	Nắm giữ	24-27	32	21	+25%
8	21/10/2024	TPB	Ngân hàng	Theo dõi	14-15	18	12.5	+24%
9	22/10/2024	VHM	Bất động sản	Theo dõi	38-40	48	34	+23%
10	23/10/2024	TNG	Dệt may	Theo dõi	20-21	25	18	+22%
11	24/10/2024	DXG	Bất động sản	Theo dõi	14-16	19	13	+26%
12	25/11/2024	DIG	Bất động sản	Nắm giữ	20-21	25	17.5	+22%
13	28/11/2024	HPG	Thép	Chờ mua	25-26	30	22	+18%
14	29/11/2024	VGI	Viễn thông	Canh mua	65-69	90	56	+34%
15	30/11/2024	HVN	Hàng không	Canh mua	20-22	25	18	+19%
16	31/11/2024	DGC	Hóa chất	Theo dõi	90-95	110	80	+19%
17	01/11/2024	VCB	Ngân hàng	Chờ mua	90-92	110	77	+20%
18	04/11/2024	VHC	Thủy sản	Theo dõi	68-69	80	66	+17%
19	05/11/2024	MWG	Bán lẻ	Theo dõi	58-62	70	51	+17%
20	06/11/2024	VIC	Bất động sản	Canh mua	40-42	46	35	+12%
21	07/11/2024	PHR	Cao su tự nhiên	Theo dõi	54-56	65	50	+18%



DANH MỤC MỞ MỚI

STT	Mã cổ phiếu	Vùng mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	----------	----------	--------------	------------	------------------------

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá cắt lỗ	Giá mục tiêu	Tỷ trọng	Giá hiện tại	Giá mua	Lãi/lỗ
1	23/08/2024	KBC	32	22.9	20%	28.8	26.9	7.06%
2	17/09/2024	VCI	39	27	30%	34.65	32.65	6.13%
3	19/09/2024	ITC	14	9.7	10%	10.9	11.35	-3.96%
4	29/10/2024	DIG	25	17	20%	21.25	20.75	2.41%
5	04/11/2024	VGI	56	90	20%	78.4	68	15.29%

DANH MỤC ĐÃ CHỐT

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	07/11/2023	SSI	28.5	35	24.2	37	04/03/2024	+29,8%
2	16/01/2024	DGC	92	120	78.2	110	27/02/2024	20%
3	08/12/2023	VHM	36.5	45	31	44	06/09/2024	20.55%
4	08/12/2024	TNG	26.5	32	22.5	27.4	30/08/2024	3.40%
5	22/08/2024	VGI	69.3	100	59	64	06/09/2024	-7.65%
6	04/09/2024	VIC	43.4	52	37	43.5	09/10/2024	0.23%
7	04/09/2024	MSN	75.3	90	64	76.5	09/10/2024	1.59%
8	01/10/2024	VOS	15.7	18.8	13.3	15	21/10/2024	-4.46%
9	23/08/2024	PNJ	106.1	120	90	94	01/11/2024	-11%



THẾ GIỚI

-S&P 500 và Nasdaq Composite nổi dài đà tăng sau khi Fed hạ lãi suất. Chỉ số S&P 500 và Nasdaq Composite tiếp tục tăng điểm vào ngày thứ Năm (07/11), nổi dài đà leo dốc trên Phố Wall sau chiến thắng của Tổng thống đắc cử Donald Trump, khi nhà đầu tư cân nhắc đợt hạ lãi suất mới nhất từ Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Kết thúc phiên giao dịch ngày 07/11, chỉ số S&P 500 tiến 0.74% lên mức cao kỷ lục 5,973.10 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 1.51% lên 19,269.46 điểm, lần đầu tiên đóng cửa trên mốc 19,000 điểm. Trong khi, chỉ số Dow Jones hầu như không thay đổi, mất chưa tới 1 điểm xuống còn 43,729.34 điểm. Cả 3 chỉ số chính đều chạm mức đỉnh kỷ lục trong phiên.

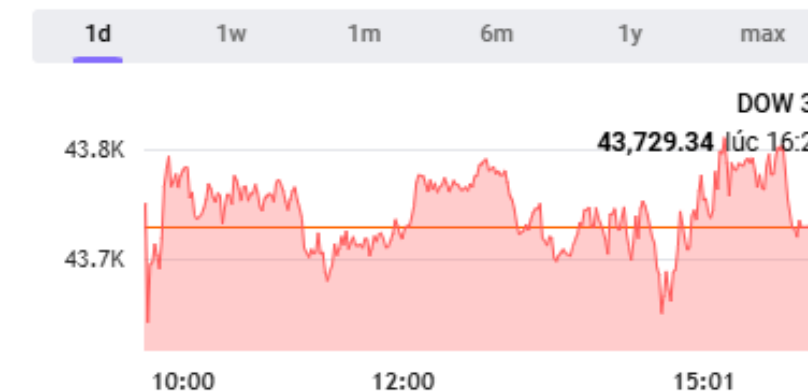
-Fed tiếp tục nói lỏng chính sách tiền tệ, cắt giảm lãi suất 0,25 điểm %. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) ngày 7-11 đã tiến hành cắt giảm lãi suất 0,25 điểm %, nói lỏng chính sách tiền tệ hơn nữa khi lạm phát ở nền kinh tế lớn nhất thế giới tiếp tục hạ nhiệt. Fed tuyên bố, các nhà hoạch định chính sách trong cơ quan này đã nhất trí hạ lãi suất cho vay chủ chốt xuống mức dao động từ 4,5% đến 4,75%. Kết thúc cuộc họp chính sách 2 ngày, Cục dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) quyết định hạ lãi suất lần thứ 2 trong năm nay, với tốc độ chậm hơn trước nhưng vẫn tiếp tục nỗ lực điều chỉnh chính sách tiền tệ.

TRONG NƯỚC

-Sản xuất công nghiệp 10 tháng tăng 8,3%, chế biến, chế tạo tiếp tục dẫn dắt tăng trưởng. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp 10 tháng năm 2024 tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước; trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,6%, cao hơn mức tăng trưởng chung của toàn ngành. Theo số liệu báo cáo được Tổng cục Thống kê công bố sáng 6/11, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 10/2024 ước tăng 4,0% so với tháng trước và tăng 7,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, so với cùng kỳ năm trước, ngành chế biến, chế tạo tăng 8,8%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 6,0%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 6,9%; riêng ngành khai khoáng giảm 10,4%. Tính chung 10 tháng năm 2024, IIP ước tính tăng 8,3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2023 tăng 0,5%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9,6% (cùng kỳ năm 2023 tăng 0,5%), đóng góp 8,3 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 10,3%, đóng góp 0,9 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,5%, đóng góp 0,2 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 7,2%, làm giảm 1,1 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

HÀNG HÓA

-Nhiều người tranh đi bán vàng khi giá giảm mạnh 6 triệu đồng. Các doanh nghiệp kinh doanh ghi nhận lượng vàng thu mua tăng so với những ngày trước khi nhiều người bán chốt lời. Sau khi ông Donald Trump tái đắc cử Tổng thống Mỹ, giá vàng thế giới điều chỉnh mạnh. Mỗi ounce vàng giao ngay về quanh 2.663 USD, sụt tới 100 USD, tương đương 3 triệu đồng một lượng quy đổi theo tỷ giá bán Vietcombank. Tại trụ sở của Công ty Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) trên đường Nguyễn Thị Minh Khai (quận 3, TP HCM), lượng khách tập nập hơn so với thường ngày. Lúc 11h, SJC ngừng nhận thêm giao dịch, nhân viên cho biết "cửa hàng trong tình trạng quá tải, hẹn khách hàng quay lại vào buổi chiều". Đầu giờ chiều, tại quầy vàng miếng của doanh nghiệp này, lượt khách bán ra chiếm áp đảo và phải xếp hàng chờ lấy số, trong khi mua vào lác đác. Bên cạnh các giao dịch bán khoảng vài lượng vàng mỗi người, một khách hàng thậm chí "chốt lời" 80 lượng vàng miếng, với giá 82 triệu đồng một lượng.



Index	Price	Change	%
Dow 30	43,729.34	-0.59	0%
Dow 30 Futures	43,768.00	+38.70	+0.09%
Nasdaq Futures	21,109.40	+7.40	+0.04%
S&P 500 Futures	5,975.90	+2.80	+0.05%
Nikkei 225	39,690.50	+296.50	+0.75%
Shanghai	3,470.66	+86.85	+2.57%
Hang Seng	20,953.34	+414.96	+2.02%
KOSPI	2,587.12	+22.49	+0.88%
FTSE 100	8,140.74	-25.94	-0.32%
FTSE 100 Futures	8,192.80	-18.80	-0.23%
DAX Futures	19,516.50	-9.50	-0.05%



Commodity	Price	Change	%
XAU/USD	2,700.11	-6.40	-0.24%
Gold	2,707.50	+1.70	+0.06%
Copper	4.4183	-0.0182	-0.41%
Brent Oil	75.420	-0.110	-0.15%
London Sugar	564.20	0.00	0%
Crude Oil WTI	72.080	-0.280	-0.39%
Platinum	1,004.20	+0.15	+0.01%
London Coffee	4,471.00	+160.00	+3.71%
US Wheat	570.40	-1.35	-0.24%
US Corn	427.12	-1.13	-0.26%

-IDC: Dragon Capital giảm sở hữu tại Idico. Dragon Capital vừa bán ra 362.000 cổ phiếu IDC, giảm sở hữu tại Idico xuống 6,9525%. Nhóm quỹ ngoại Dragon Capital do bà Trương Ngọc Phượng làm đại diện, vừa có văn bản gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và Tổng Công ty Idico - CTCP (Idico, MCK: IDC, sàn HNX) để báo cáo về thay đổi sở hữu của nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu.

-ACB: Phát hành lô trái phiếu 1.500 tỷ đồng. ACB vừa phát hành thành công lô trái phiếu ACBL2426012 trị giá 1.500 tỷ đồng, lãi suất 5%/năm, kỳ hạn 2 năm, dự kiến đáo hạn 30/10/2026. Thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) vừa công bố thông tin kết quả phát hành Đợt 1 Lần 3 năm 2024. Theo đó, ngày 30/10/2024 ACB đã phát hành thành công 1.500 trái phiếu mã ACBL2426012, mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu. Tổng giá trị lô trái phiếu là 1.500 tỷ đồng, lãi suất 5%/năm, kỳ hạn 2 năm, dự kiến đáo hạn 30/10/2026.

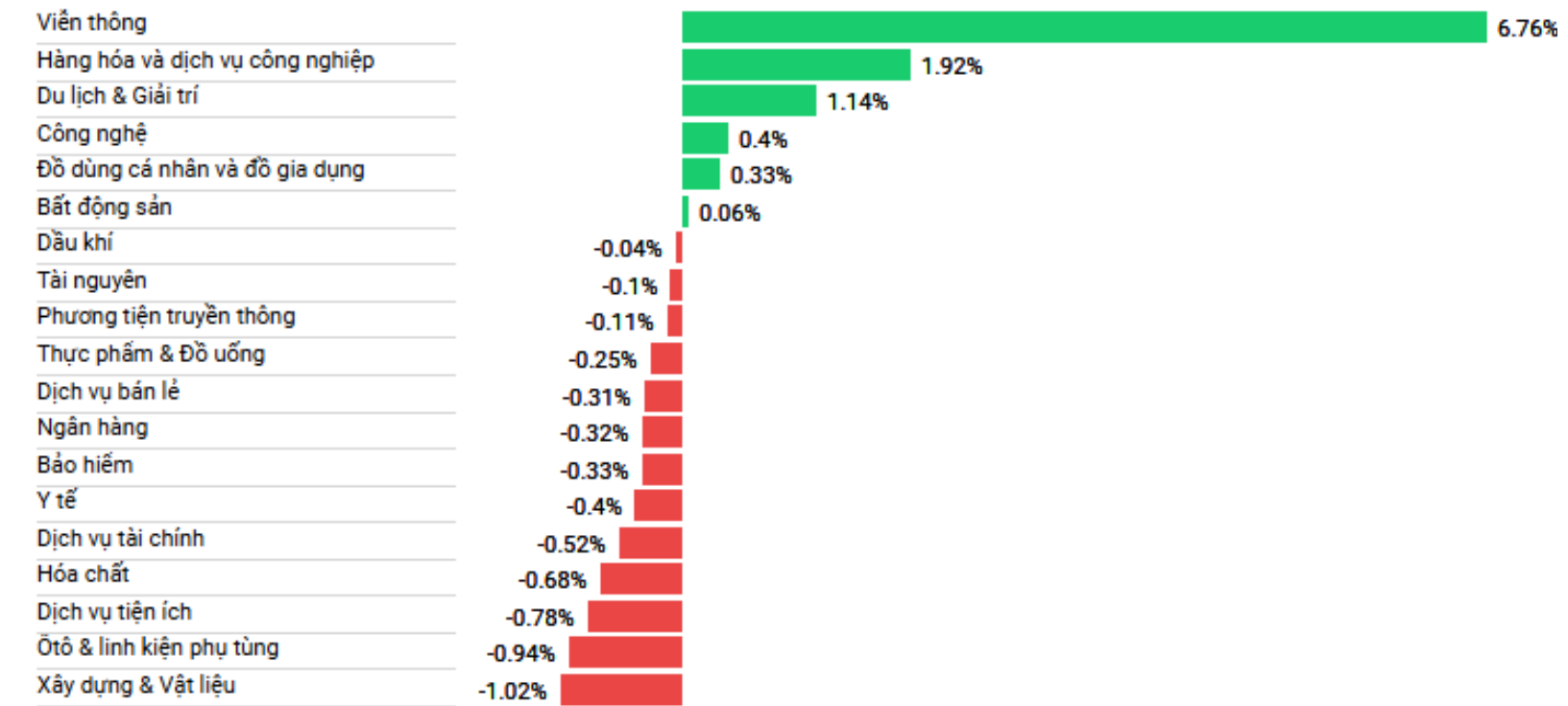
-HBC: Thoát lỗ ngoạn mục, khoản phải thu vượt 10.800 tỷ đồng. Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình lãi sau thuế hơn 12 tỷ đồng trong quý III/2024, trong khi cùng kỳ năm 2023 lỗ hơn 170 tỷ đồng. Khoản phải thu và trích lập dự phòng hiện vẫn là thách thức lớn khi chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng tài sản của doanh nghiệp. Báo cáo tài chính Hợp nhất quý III/2024 tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình (HBC) cho thấy, doanh thu thuần đạt 975 tỷ đồng, giảm gần một nửa so với cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, nhờ giá vốn hàng bán giảm mạnh hơn nên lãi gộp của doanh nghiệp tăng 52% lên hơn 60 tỷ đồng.

-NT2: Lợi nhuận lao dốc, Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 hoãn trả cổ tức lần 2. CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2) thông báo trì hoãn đợt thanh toán cổ tức tiền mặt thứ 2 năm 2023 ở mức 800 đồng/cổ phiếu từ quý 4/2024 sang quý 1/2025. NT2 dự kiến sẽ rà soát lại tình hình hoạt động của công ty phù hợp với điều kiện thực tế, nhằm đảm bảo tối ưu hóa nguồn tiền cho các hoạt động sản xuất kinh doanh.

-VTP lập đỉnh: 'Đắt' hơn 37% so với định giá, giới đầu tư dè dặt. Việc lợi nhuận sau thuế quý III/2024 của Viettel Post tăng trở lại được xem là động lực quan trọng giúp cổ phiếu VTP lập đỉnh lịch sử. Kết thúc phiên giao dịch ngày 5/11, thị trường chứng khoán bắt đầu phát đi tín hiệu khởi sắc khi sắc xanh đã trở lại trên bảng điện. Theo đó, chỉ số VN-Index đóng cửa tại mốc 1.245,76 điểm, tăng 1,05 điểm so với tham chiếu.

-IPA: Gánh nợ 3.900 tỷ, IPA liên tục phát hành trái phiếu đảo nợ. Tập đoàn Đầu tư I.P.A liên tục phát hành trái phiếu mới để đảo nợ cho các lô trái phiếu cũ sắp đáo hạn. Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư I.P.A (HNX: IPA) vừa thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ đợt 3 năm 2024. Lô trái phiếu có mã IPAH2429004, là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và không phải khoản nợ thứ cấp của doanh nghiệp.

Tăng giảm ngành



Top cổ phiếu tăng giảm

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
DXV	4.28	0.28 (7.00%)	0.24	TMT	7.50	-0.23 (-2.98%)	0.29
VTP	102.10	6.60 (6.91%)	255.43	BKG	3.30	-0.09 (-2.65%)	0.43
TTF	3.25	0.21 (6.91%)	9.15	HAR	3.39	-0.07 (-2.02%)	0.36
CIG	8.37	0.54 (6.90%)	5.03	PGV	19.50	-0.40 (-2.01%)	1.37
DXS	6.22	0.40 (6.87%)	35.85	NAF	20.95	-0.40 (-1.87%)	4.47



Lịch chốt quyền doanh nghiệp

-Chỉ số giá tiêu dùng cốt lõi (CPI) của Hoa Kỳ được công bố vào ngày 13/11. Tốc độ lạm phát ở Mỹ hiện đã giảm về khá gần mục tiêu của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) đặt ra, nhưng điều này không có nghĩa là vấn đề lạm phát ở nền kinh tế lớn nhất thế giới đã được giải quyết. Giá hàng hóa và dịch vụ tăng chậm lại nhưng còn cao sau mấy năm lạm phát leo thang đang tiếp tục đặt ra gánh nặng đối với cá nhân, doanh nghiệp và các nhà hoạch định chính sách nước này. Các báo cáo lạm phát gần đây của Mỹ cho thấy Fed sắp đạt được mục tiêu lạm phát 2%.

-Quy định mới về mức lãi suất từ ngày 20/11/2024. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành hàng loạt Thông tư quy định về mức lãi suất của tổ chức, cá nhân có hiệu lực từ ngày 20/11/2024. Thông tư 46/2024/TT-NHNN ngày 30/9/2024 về quy định về việc áp dụng lãi suất đối với tiền gửi bằng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

-Giá dầu có thể sẽ tiếp tục biến động khi phần bù rủi ro địa chính trị bù đắp cho những lo ngại về nguồn cung tăng và triển vọng nhu cầu yếu hơn. Giá dầu đang được hỗ trợ bởi kỳ vọng OPEC+ có thể trì hoãn việc tăng sản lượng dầu theo kế hoạch vào tháng 12 thêm một tháng hoặc hơn do lo ngại về nhu cầu dầu yếu và nguồn cung tăng. Quyết định có thể được đưa ra sớm nhất là trong tuần này. Trong khi đó, có báo cáo rằng Iran đang chuẩn bị một cuộc tấn công trả đũa vào Israel và sẽ được thực hiện từ Iraq trong vài ngày tới. Trong tuần qua, giá dầu Brent đã giảm khoảng 4%, trong khi giá dầu WTI giảm khoảng 3% do sản lượng dầu kỷ lục của Mỹ làm tăng sức ép với giá dầu.

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	KTC	UPCoM	29/11/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
2	VLP	UPCoM	22/11/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
3	PAT	UPCoM	19/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 7,000 đồng/CP
4	PAI	UPCoM	19/11/2024	31/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
5	GMX	HNX	19/11/2024	12/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
6	DGC	HOSE	19/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
7	SJD	HOSE	19/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
8	NAU	UPCoM	15/11/2024	28/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 245 đồng/CP
9	MCM	HOSE	14/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
10	BMP	HOSE	13/11/2024	05/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 5,740 đồng/CP
11	GIL	HOSE	08/11/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:45.2467
12	TNG	HNX	08/11/2024	22/11/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
13	HAN	UPCoM	08/11/2024	29/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
14	DP1	UPCoM	08/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
15	HNF	UPCoM	08/11/2024	27/11/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
16	CBS	UPCoM	07/11/2024	19/11/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
17	ANV	HOSE	07/11/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
18	HPT	UPCoM	07/11/2024	02/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
19	TV3	HNX	07/11/2024	16/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
20	PPC	HOSE	05/11/2024	06/12/2024	Trả cổ tức đợt 3/2023 bằng tiền, 625 đồng/CP
21	HMS	UPCoM	04/11/2024	05/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
22	BCM	HOSE	04/11/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
23	GHC	UPCoM	01/11/2024	22/11/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
24	TFC	HNX	01/11/2024	20/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
25	SRT	Khác	31/10/2024		Hoán đổi cổ phiếu



TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright. Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Hội sở chính

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông
Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: (023) 7351 5009

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3535 2115

